

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2019/HNGĐ-ST

Ngày 06-8-2019

V/v Tranh chấp về ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trọn

2. Bà Trần Ánh Nhạn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 509/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 về “Tranh chấp về ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1982, vắng mặt,

Địa chỉ: ấp PĐ, xã PĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Chị Trần Thị D, sinh năm: 1985, vắng mặt

Địa chỉ: ấp 2, xã BĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01-7-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Vợ chồng chung sống từ năm 2013, không tổ chức lễ cưới, anh chị không đăng ký kết hôn. Anh yêu cầu được ly hôn với vợ tên Trần Thị D. Vợ chồng có 01 người con tên: Nguyễn Minh T, sinh ngày 14-8-2017 hiện đang sống với anh và bên nội của cháu. Vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ ai.

Vợ chồng anh chị không tổ chức lễ cưới, sống không ổn định bên nào mà có thời gian sống bên vợ anh, có thời gian vợ chồng sống bên cha mẹ anh, từ khi vợ sinh còn thì về bên nhà cha mẹ anh sống được 06 tháng, còn trước đó anh sống bên vợ. Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 3/2019 và sống ly thân đến nay, còn từ năm 2018 thì có mâu thuẫn nhưng vợ chồng còn qua lại với nhau, nguyên nhân do: Vợ chồng anh không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã với nhau về những chuyện trong gia đình, vợ chồng không được hạnh phúc. Nay anh yêu cầu ly hôn,

yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Vợ anh được quyền thăm nom con chung.

Tại bản tự khai ngày 19-7-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Trần Thị D trình bày:

Chị đồng ý ly hôn. Vợ chồng chị không đăng ký kết hôn là đúng. Về con chung: Chị đồng ý cho chồng chị tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 con chung: Nguyễn Minh T, sinh ngày 14-8-2017, chị không cấp dưỡng nuôi con. Chị muốn được quyền thăm nom con chung. Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị D có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị D là tự nguyện, không ai ép buộc. Mặc dù anh T và chị D có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, **Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014**, nhưng đến nay không đăng ký kết hôn là vi phạm **9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014**.

Căn cứ Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh T và chị D.

[3] *Về con chung*: Anh chị có 01 người con chung là: Nguyễn Minh T, sinh ngày 14-8-2017. Hiện cháu T đang sống với anh T, anh chị thỏa thuận giao anh T được tiếp tục trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu T. Hội đồng xét xử xét thấy anh T có đủ điều kiện nuôi con, hiện anh T đang trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu T nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu T và phù hợp với sự thỏa thuận của anh T và chị D, cần công nhận giao anh T được tiếp tục trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu T là phù hợp.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh T và chị D khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] *Về án phí sơ thẩm*: Anh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 9, 14, 53, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Tuyên bố*: Không công nhận anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị D là vợ chồng.

2. *Về con chung*: Giao anh Nguyễn Văn T được tiếp tục trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 14-8-2017. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh chị khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

4. *Về án phí*: Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0009400 ngày 01-7-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, anh T đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Minh Hiếu

